

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ nhà số X, đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Trịnh Bích N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phòng Y, chung cư S, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 10-3-2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và Gia đình số 195/2021/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Bích N với nội dung thỏa thuận: Về hôn nhân: bà T và ông N thuận tình ly hôn; Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về lệ phí, mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trịnh Bích N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Bà T, ông N mỗi người phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã thu theo các biên lai số 0008381 và số 0008382 cùng ngày 09-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà T, ông N đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường H, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng